TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **111**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 06 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1. Ông Chữ Minh H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Số X đường A, Phường Q , Quận E, TP. Hồ Chí Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1978
Địa chỉ: Số Y đường B, Phường R, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/3/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chữ Minh H và bà Nguyễn Thị Thu L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Chữ Minh H và bà Nguyễn Thị Thu L xác định không có. 02 con chung tên Chữ Nguyễn Minh P, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2008 và Chữ Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2009. Hai bên đương sự thỏa thuận giao trẻ P và trẻ C cho ông Chữ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Chữ Minh H và bà Nguyễn Thị Thu L xác định không có.

[4] Về lệ phí: Ông Chữ Minh H tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chữ Minh H và bà Nguyễn Thị Thu L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân Phường 08, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/5/2008).

- Về con chung: Giao trẻ Chữ Nguyễn Minh P, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2008 và Chữ Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2009 cho ông Chữ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận giải quyết. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng bà L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Chữ Minh H và bà Nguyễn Thị Thu L xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Chữ Minh H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0024965 ngày 02/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hiếu